TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 24/9/2019
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lưu Đình Tâm

2. Ông Đặng Văn Thuận

- *Thư ký phiên toà*: Ông Bùi Đức Anh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoàn – Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 164/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2019 về: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 08 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa 39/2019/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 09 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Tr – Sinh năm: 1995

HKTT: Thôn Bái Rì (nay là thôn Quảng Lâm), xã Thạch Quảng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt (Đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 11/9/2019).

- *Bị đơn:* Anh Bùi Văn Q - sinh năm 1991.

HKTT: Thôn Bái Rì (nay là thôn Quảng Lâm), xã Thạch Quảng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 19/07/2019 chị Nguyễn Thị Tr trình bày: Chị và anh Bùi Văn Q kết hôn tự nguyện, đăng ký ngày 14/04/2014 tại UBND xã Thạch Quảng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá. Sau ngày cưới, cuộc sống vợ chồng hòa thuận được 01 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, luôn bất đồng quan điểm. Anh Q thường hay tụ tập bạn bè rượu chè về nhà chửi bới vợ con và không chịu tu trí làm ăn. Chị đã nhiều lần bỏ qua để vợ chồng chung sống, con cái có bố có mẹ nhưng anh Q không chịu thay đổi. Vợ chồng chị đã sống ly thân nhau từ năm 2017 đến nay, không ai quan tâm ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Q.

- Về con cái: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Bùi Văn Duẩn, sinh ngày 16/6/2013. Ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Duẩn, không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Chị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo thụ lý và triệu tập hợp lệ anh Bùi Văn Q đến Tòa án để làm bản tự khai nhưng anh Quân vắng mặt nên không có lời khai của anh Quân trong hồ sơ vụ án. Tòa án cũng đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự, nhưng anh Quân không có mặt nên tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho anh Quân theo khoản 3 điều 210 BLTTDS. Anh Quân đã được triệu tập hợp lệ đến phiên hoà giải hai lần nhưng anh Quân đều không đến để tham gia hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Quân cũng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Quân.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Tòa án đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX áp dụng điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Tr được ly hôn anh Q. Về con cái giao cháu Bùi Văn Duẩn cho chị Tr được trực tiếp nuôi dưỡng, anh Quân không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tr và anh Bùi Văn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 14/04/2014 tại UBND xã Thạch Quảng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá và không vi phạm các điều 9, 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính nhau dẫn đến luôn bất đồng nhau về quan điểm và lối sống. Ngoài ra anh Quân còn uống rượu và vợ chồng xảy ra cãi vã đánh chửi nhau. Vợ chồng không thể khắc phục hàn gắn tình cảm được và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Hiện tại vợ chồng sống ly thân nhau từ năm 2017, không ai quan tâm đến ai, mạnh ai người ấy sống. Việc này đã được ông Bùi Văn Phong là bố đẻ anh Quân xác nhận, phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Trang được ly hôn anh Quân để giải phóng cho người phụ nữ là cần thiết và phù hợp pháp luật.

[2] Về con cái: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Bùi Văn Duẩn, sinh ngày 16/6/2013. Nguyện vọng của chị Tr là xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Duẩn không yêu cầu anh Quân phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về phía anh Q không có

ý kiến gì. Chị Tr là người mẹ thiết tha xin được trực tiếp nuôi con. Xét hoàn cảnh thực tế, cháu Duẩn mới được hơn 6 tuổi, đang còn nhỏ, rất cần tình cảm và bàn tay chăm sóc của người mẹ. Để đảm bảo khả năng phát triển bình thường và điều kiện tốt nhất cho con trẻ. Nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị Tr, giao cháu Bùi Văn Duẩn cho chị Tr được trực tiếp nuôi dưỡng, nhằm ưu tiên và đảm bảo quyền lợi cho người phụ nữ là cần thiết và phù hợp pháp luật. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, chị Trang không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản: Chị Tr không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị Tr phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 điều 28, điểm a, b khoản 2 điều 227, điều 228, điều 238, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Tr được ly hôn anh Bùi Văn Q.

Về con cái: Giao cháu Bùi Văn Duẩn, sinh ngày 16/6/2013 cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên, anh Quân không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Q có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tr phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Trang đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, theo biên lai số AA/2016/0003715 ngày 19/07/2019. Chị Tr đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tr và bị đơn anh Bùi Văn Q. Chị Tr và anh Q có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thạch Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã Thạch Quảng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- chủ toạ phiên toà**

Lưu Đình Tâm **Đặng Văn Thuận** **Phạm Văn Hùng**